

PHƯƠNG ÁN

**Đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất
đối với cơ sở nhà, đất tại số 02 đường Mai Hắc Đế, phường Tân Thành,
thành phố Buôn Ma Thuột để đầu tư dự án Tổ hợp Trung tâm
thương mại - Khách sạn - Nhà ở**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

I. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (tài sản bán cùng quyền sử dụng đất)

- Nguyên giá: 89.394.629.786 đồng.
- Giá trị còn lại (thời điểm 30/9/2024): 16.260.088.532 đồng.
- Thông tin chi tiết về tài sản:

S T T	Danh mục tài sản	Cấp hạng	Năm xây dựng	Diện tích sàn (m ²)	Giá trị theo sổ sách kế toán	
					Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Nhà cửa			28.964	78.812.384.586	16.248.548.476
1	Nhà Chụp mạch xoá nền kỹ thuật số	III	2016	138,00	1.562.899.000	1.015.884.350
2	Nhà Đa khoa kỹ thuật nghiệp vụ	II	1993	7.501,00	16.429.544.388	4.259.043.754
3	Nhà Vĩnh biệt	IV	2000	335,00	468.839.000	0
4	Nhà Xe cấp cứu	IV	2011	123,00	333.815.000	72.218.095
5	Nhà Khoa chống nhiễm khuẩn	III	1999	1.098,00	3.528.072.200	1.191.969.263
6	Nhà Khoa dinh dưỡng	IV	2011	750,00	2.607.208.000	564.047.722
7	Nhà Khám đa khoa	III	1993	1.804,00	8.174.315.000	864.142.218
8	Nhà Khoa ngoại	III	1998	2.597,00	3.436.748.000	0
9	Nhà Khoa ung bướu	IV	1974	351,00	640.552.000	0
10	Nhà khoa Nhi - Mắt	III	1997	2.597,00	5.891.828.760	865.799.497
11	Nhà Khoa nội	III	1999	2.597,00	3.755.983.531	0
12	Nhà Khoa nhi tạm thời	IV	2013	316,00	2.149.672.200	611.957.932

13	Nhà Khoa sản - Tai mũi họng - Răng hàm mặt	III	1997	2.597,00	3.674.854.000	0
14	Nhà Khoa thăm dò chức năng	III	2014	450,00	1.853.607.000	1.130.700.270
15	Nhà Khoa truyền nhiễm	III	1999	1.811,00	2.615.863.000	91.599.110
16	Nhà Khoa vật lý trị liệu	IV	1999	710,00	905.029.200	0
17	Nhà Khoa ung bướu tạm thời	IV	2013	231,00	1.433.114.800	407.971.956
18	Nhà Kho + Tổ bảo trì	IV	2006	236,00	371.000.000	0
19	Nhà Máy phát điện	IV	2008	116,00	396.145.000	7.794.000
20	Nhà Đặt máy MRI	IV	2011	118,00	670.812.000	147.360.628
21	Nhà Oxy trung tâm	IV	1998	82,00	375.497.000	0
22	Nhà Thuốc bệnh viện công cấp cứu	IV	2014	35,00	125.000.000	43.709.375
23	Nhà Trục bảo vệ A	IV	2013	26,00	28.938.000	8.189.694
24	Nhà Trục bảo vệ B	IV	2004	28,00	90.000.000	0
25	Nhà Tổ nước	IV	2004	32,00	50.000.000	0
26	Nhà vệ sinh khu khám	IV	2013	31,00	45.000.000	12.733.875
27	Nhà vệ sinh khu khám	IV	2012	9,00	195.485.000	42.278.515
28	Nhà vệ sinh khu vực Khoa nhi - Chống nhiễm khuẩn	IV	2015	9,00	112.714.000	39.413.267
29	Nhà vệ sinh Khoa ung bướu	IV	2016	9,00	95.195.000	39.636.818
30	Nhà Xe cấp cứu	IV	2006	123,00	281.000.000	0
31	Nhà Xử lý rác + chứa rác	IV	1998	84,00	93.795.000	0
32	Trạm điện	IV	1992	18,00	987.700.000	0
33	Trạm điện	IV	2016	32,00	1.904.913.000	793.158.151
34	Nhà làm việc (Ban bảo vệ SKCB)	III	2011	1.970,00	8.217.767.000	4.038.939.986
35	Hành lang cầu nổi	IV	2011		116.312.000	0
36	Nhà giảng đường khoa y dược trường Đại học Tây Nguyên	III	1979	587,00	3.394.642.249	0

37	Nhà khám và điều trị cho bệnh nhân trại giam Đắk Trung	IV	2006	311,00	1.798.524.258	0
II	Vật kiến trúc				10.582.245.200	11.540.055
1	Bể nước 300M3 - Trạm bơm		1999		174.595.000	0
2	Bồn chứa		2001		6.300.000	0
3	Công bảo vệ A		1999		14.939.000	2.150.225
4	Công bảo vệ B		1991		671.000	0
5	Công Khoa Nội A		2001		35.495.000	0
6	Công tường rào đường Y Ngông		1999		101.127.000	0
7	Điện chiếu sáng ngoài nhà		2003		686.626.000	0
8	Điện chiếu sáng sân vườn		1998		279.825.000	0
9	Hành lang cầu nối khoa Khám đến khoa Nội		2004		154.324.000	0
10	Hệ thống cấp thoát nước		1998		671.507.000	0
11	Hệ thống giếng khoan		2014		214.120.000	0
12	Hệ thống giếng khoan		2015		191.026.000	4.775.650
13	Hệ thống nước thải		1989		522.227.000	0
14	Hệ thống xử lý nước thải		2012		3.783.400.000	0
15	Khu bệnh nhân ngồi chờ khoa Xét nghiệm		2013		39.615.200	4.614.180
16	Sân đường toàn viện		1998		2.605.931.000	0
17	Sơ đồ tổng thể bệnh viện		2004		51.931.000	0
18	Tường rào đường Mai Hắc Đế + Nguyễn Du		1991		361.960.000	0
19	Vườn hoa cây cảnh toàn viện		1998		686.626.000	0
Tổng giá trị tài sản					89.394.629.786	16.260.088.532

II. Thông tin về đất

1. Vị trí khu đất: Thửa đất số 06, tờ bản đồ địa chính số 21, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Diện tích khu đất: 42.645 m² (trong đó có 398m² thuộc quy hoạch đất giao thông).

3. Quy hoạch sử dụng đất (theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổ hợp Trung tâm thương mại - Khách sạn - Nhà ở), cụ thể:

STT	Mục đích sử dụng đất đấu giá	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	21.594,60	50,64
-	<i>Nhà ở liên kế</i>	<i>16.434,00</i>	<i>38,54</i>
-	<i>Nhà ở xã hội (chung cư)</i>	<i>5.160,60</i>	<i>12,10</i>
2	Đất hỗn hợp có ở (Thương mại dịch vụ - Khách sạn – Căn hộ)	7.115,70	16,68
-	<i>Chung cư (Căn hộ)</i>	<i>4.157,50</i>	<i>9,75</i>
-	<i>Thương mại dịch vụ - Khách sạn</i>	<i>2.958,20</i>	<i>6,93</i>
3	Đất cây xanh	2.596,10	6,09
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	428,78	1,01
5	Đất giao thông	10.909,82	25,58
-	<i>Đất giao thông ngoài dự án</i>	<i>398,00</i>	<i>0,93</i>
-	<i>Đất giao thông thuộc dự án</i>	<i>10.230,12</i>	<i>23,99</i>
-	<i>Bãi đỗ xe</i>	<i>281,70</i>	<i>0,66</i>
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	42.645,00	100,00

Trong đó:

a) Đất ở 20.591,50 m² (Bao gồm: Đất nhà ở liên kế 16.434,00 m²; Đất chung cư (Căn hộ) 4.157,50 m²): Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Thời hạn sử dụng đất: Theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Đất Thương mại dịch vụ - Khách sạn, bãi đỗ xe (gồm: Đất thương mại dịch vụ - Khách sạn 2.958,20 m²; bãi đỗ xe: 281,70 m²) 3.239,90 m²: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Thời hạn sử dụng đất: 50 năm (theo thời hạn hoạt động của dự án 50 năm, tính từ ngày nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh).

c) Đất xây dựng nhà ở xã hội (5.160,60 m²): Được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Nhà ở 2023¹ và Luật Đất đai² 2024.

¹ Điều 85 Luật Nhà ở 2023: Ưu đãi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê

“ 1. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng vốn đầu tư công thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được hưởng ưu đãi quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này. Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn tài chính công đoàn thì chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được hưởng ưu đãi quy định tại các điểm a, b, e, g và h khoản 2 Điều này.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội không bằng vốn quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng các ưu đãi sau đây: **Được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với toàn bộ diện tích đất của dự án**; chủ đầu tư không phải thực hiện thủ tục xác định giá đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được miễn và không phải thực hiện thủ tục đề nghị miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;”.

d) Đất hạ tầng kỹ thuật³: 428,78 m² thuộc loại đất sử dụng vào mục đích công cộng (theo phân loại đất của pháp luật đất đai) không nhằm mục đích kinh doanh, thuộc trường hợp Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

đ) Đất giao thông (thuộc dự án 10.230,12 m², ngoài dự án 398 m²), đất cây xanh (2.596,10 m²): 13.224,22 m² sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh, thuộc trường hợp Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Nhà đầu tư trúng đấu giá phải lập thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở và quy định của pháp luật khác có liên quan; có trách nhiệm triển khai xây dựng dự án, đầu tư xây dựng hoàn thiện phân hạ tầng kỹ thuật và chuyển giao cho UBND thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh và Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tổ hợp Trung tâm thương mại – Khách sạn – Nhà ở.

4. Giá trị quyền sử dụng đất tính theo giá đất của mục đích đấu giá tại Bảng giá đất tại thời điểm lập phương án giá đấu giá cơ sở hoạt động sự nghiệp: 318.121.178.286 đồng, cụ thể:

a) Đất ở: 20.591,5 m²

- Đường Y Ngông: 166.951.980.000 đồng⁴

- Đường Mai Hắc Đế: 116.570.020.000 đồng⁵

- Đường Mai Hắc Đế và Y Ngông (Vị trí còn lại của 2 mặt đường): 11.532.600.000 đồng⁶

b) Đất thương mại dịch vụ: 3.239,9m²

- Đất thương mại dịch vụ - Khách sạn: 21.907.584.000 đồng⁷

- Đất bãi đỗ xe (P): 1.158.994.286 đồng⁸

c) Đất xây dựng nhà ở xã hội (5.160,60 m²): **0** (Được miễn tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Nhà ở 2023 và Luật Đất đai 2024).

d) Đất hạ tầng kỹ thuật 428,78 m²: **0** (Nhà nước giao đất không thu tiền sử

² Điều 157 Luật Đất đai 2024: Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

...

b) Sử dụng đất để thực hiện chính sách nhà ở, đất ở đối với người có công với cách mạng, thương binh hoặc bệnh binh không có khả năng lao động, hộ gia đình liệt sĩ không còn lao động chính, người nghèo; **sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội**, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở; đất ở cho người phải di dời khi Nhà nước thu hồi đất do có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở cho các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 124 của Luật này đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo hoặc huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.”

³ Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai 2024 (Giao đất không thu tiền sử dụng đất).

⁴ Đường Y Ngông: (1) Vị trí 1 từ lộ giới vào sâu đến 20m 5.210m² * 18.000.000 đ/m² * 1; (2) Vị trí 2 từ trên 20m đến mét thứ 50m 5.807,3m² * 18.000.000 đ/m² * 70%.

⁵ Đường Mai Hắc Đế: (1) Vị trí 1 từ lộ giới vào sâu đến 20m 3.507m² * 17.000.000 đ/m² * 1; (2) Vị trí 2 từ trên 20m đến mét thứ 50m 4.785,8m² * 17.000.000 đ/m² * 70%.

⁶ Vị trí còn lại của 02 mặt đường (Vị trí 3): 1.281,4 m²*18.000.000 đ/m² * 1 * 50%.

⁷ Đất thương mại dịch vụ - Khách sạn: 2.958,2m² * (18.000.000 *0,8) * 1,2 * 0,6 (50 năm).

⁸ Đất bãi đỗ xe (P): 281,7m² * (9.000.000 *0,8) * 1 * 0,8 (50 năm).

dụng đất).

đ) Đất giao thông (thuộc dự án 10.230,12 m², ngoài dự án 398 m²), đất cây xanh (2.596,10 m²) 13.224,22m²: 0 (Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất).

III. Thông tin về quy hoạch xây dựng (theo Quyết định số 1633/QĐ-UBND)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu về mật độ xây dựng tối đa		
1	Nhà ở:	%	-
-	Nhà ở liên kế (ký hiệu OTM-01, ..., OTM-10)		-
+	Nhà ở liên kế (ký hiệu: OTM-01, OTM-02, OTM-03, OTM-04, OTM-05, OTM-06, OTM-07, OTM-09, OTM-10)		90
+	Nhà ở liên kế (ký hiệu OTM-08)		70
-	Nhà ở xã hội (ký hiệu OXH)		50
2	Công trình hỗn hợp có ở (Thương mại dịch vụ - Khách sạn – Căn hộ; ký hiệu HH)		60
3	Cây xanh (ký hiệu CX-01)		5
4	Hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HT-01, HT-02)	40	
II	Chỉ tiêu về tầng cao		
1	Đất ở:	tầng	-
-	Nhà ở liên kế (ký hiệu OTM-01, ..., OTM-10)		05
-	Nhà ở xã hội (ký hiệu OXH)		05
2	Công trình hỗn hợp có ở (Thương mại dịch vụ - Khách sạn – Căn hộ; ký hiệu HH)		25 ÷ 35 + 02 tầng hầm
-	Chung cư (Căn hộ; ký hiệu HH1A)		35
-	Thương mại dịch vụ - Khách sạn (ký hiệu HH1B)		25
3	Cây xanh (ký hiệu CX-01)		01
4	Hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HT-01, HT-02)		01
III	Chỉ tiêu về hệ số sử dụng đất tối đa		
1	Đất ở:	lần	-
-	Nhà ở liên kế (ký hiệu OTM-01, ..., OTM-10)		-
+	Nhà ở liên kế (ký hiệu: OTM-01, OTM-02, OTM-03, OTM-04, OTM-05, OTM-06, OTM-07, OTM-09, OTM-10)		4,5
+	Nhà ở liên kế (ký hiệu OTM-08)		3,5
-	Nhà ở xã hội (ký hiệu OXH)		2,5
2	Công trình hỗn hợp có ở (Thương mại dịch vụ - Khách sạn – Căn hộ; ký hiệu HH)		13,0
3	Cây xanh (ký hiệu CX-01)		0,05
4	Hạ tầng kỹ thuật (ký hiệu HT-01, HT-02)		0,4
IV	Chỉ tiêu về khoảng lùi công trình tối thiểu so với chỉ giới đường đỏ (theo Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; ký hiệu QH-06)		
V	Chỉ tiêu về độ vượn ban công tối đa của công trình nhà ở liên kế so với chỉ giới		

xây dựng			
1	Đối với đường có chiều rộng lộ giới 12,0m ÷ 15,0m	m	1,2
2	Đối với đường có chiều rộng lộ giới > 15,0m		1,4
VI	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
1	Cấp nước sinh hoạt	lít/người-ngđ	180
2	Cấp điện sinh hoạt	Kwh/người/năm	1.100
3	Thoát nước thải sinh hoạt	% lượng nước cấp	≥ 80
4	Rác thải sinh hoạt	kg/người-ngđ	1,3

Trường mầm non được bố trí tại khối để công trình hỗn hợp, có diện tích sàn xây dựng khoảng 1.500 m², theo quy định tại Quyết định số 1633/QĐ-UBND.

IV. Đối tượng, điều kiện, hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá

a) Đối tượng được tham gia đấu giá:

Tổ chức kinh tế tham gia đấu giá thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 125 Luật Đất đai⁹ năm 2024, khoản 1 Điều 55 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP¹⁰ (*sau đây gọi là Người tham gia đấu giá*) và phải bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Mục IV của Phương án này.

b) Đối tượng không được tham gia đấu giá:

- Các đối tượng không được tham gia đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

- Các đối tượng không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Mục IV của Phương án này.

2. Điều kiện tham gia đấu giá

a) Điều kiện chung:

Là tổ chức có chức năng kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật (*trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và Người tham gia đấu giá với*

⁹ “3. Tổ chức tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 119 và Điều 120 của Luật này;
b) Bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 122 của Luật này đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư; có năng lực, kinh nghiệm trong việc phát triển dự án;
c) Điều kiện khác theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.”

¹⁰ Điều 55. Đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất

1. Tổ chức tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 125 Luật Đất đai;
b) Nhóm công ty là tập đoàn kinh tế hoặc công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khi tham gia đấu giá một thửa đất, khu đất hoặc một dự án gồm một hoặc nhiều thửa đất thì phải thỏa thuận để cử một công ty thuộc nhóm công ty tham gia đấu giá quyền sử dụng đất;
c) Phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tổng giá trị thửa đất, khu đất tính theo giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất;
d) Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;
đ) Đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở, dự án kinh doanh bất động sản khác.

tu cách liên danh), có Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh liên quan đến đầu tư, kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 118, Điều 119 và Điều 120 của Luật Đất đai¹¹.

Không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất. Việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.

Nhóm công ty là tập đoàn kinh tế hoặc công ty mẹ, công ty con theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp khi tham gia đấu giá thì phải thỏa thuận để cử một công ty thuộc nhóm công ty tham gia đấu giá.

Phải nộp tiền đặt trước bằng 20% tính theo giá khởi điểm đấu giá tài sản.

Đáp ứng điều kiện quy định của pháp luật về nhà ở¹² và pháp luật về kinh doanh bất động sản.

Phải lập Báo cáo tóm tắt dự án đầu tư phù hợp với Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh, đồng thời gửi kèm khái toán tổng mức đầu tư của dự án (*không bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền giải phóng mặt bằng*).

Có Đơn cam kết triển khai và hoàn thành dự án theo quy hoạch, đúng tiến độ (*48 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định trúng đấu giá*) và phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án được quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh; Đơn cam kết không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung ghi trong Đơn cam kết.

b) Điều kiện về năng lực tài chính:

Phải có khả năng tài chính lành mạnh, đủ năng lực để thực hiện dự án¹³; cụ

¹¹ Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người trúng đấu giá đề nghị Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng, thuê đất (đất TMDV) để thực hiện dự án.

¹² Điều 35, Điều 36 Luật Nhà ở số 27/2023/QH13.

¹³ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bất động sản “1. Vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bất động sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn làm nhà đầu tư, lựa chọn làm chủ đầu tư thực hiện dự án bất động sản theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đấu giá; pháp luật về đấu thầu, pháp luật về nhà ở, pháp luật về phát triển đô thị; được công nhận là chủ đầu tư dự án nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở, được xác định căn cứ vào:

a) Kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm; trường hợp không có kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán thực hiện trong năm thì dùng kết quả báo cáo tài chính hoặc kết quả báo cáo đối với khoản mục vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán của năm liền trước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kiểm toán, pháp luật về kế toán;”

thể báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư phải có lãi, không có lỗ lũy kế (khi nộp hồ sơ, Người tham gia đấu giá cung cấp Báo cáo tài chính có kiểm toán của 02 năm gần nhất để chứng minh đáp ứng nội dung này). Trường hợp Báo cáo tài chính năm gần nhất chưa được kiểm toán do mới kết thúc năm dương lịch thì Người tham gia đấu giá phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác của Báo cáo tài chính do doanh nghiệp lập nhưng chưa được kiểm toán.

Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án thể hiện tại Báo cáo tài chính năm gần nhất không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư¹⁴ của dự án quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh. Trường hợp Người tham gia đấu giá đồng thời thực hiện nhiều dự án thì phải có vốn chủ sở hữu đủ phân bổ để bảo đảm tỷ lệ nêu trên của từng dự án để thực hiện toàn bộ các dự án.

Phần vốn còn lại 80% tổng mức đầu tư của dự án được Người tham gia đấu giá chứng minh thông qua 01 trong 02 phương án sau:

- Phương án 1: Nguồn vốn tự có của Người tham gia đấu giá được chứng minh bằng lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh thể hiện trong báo cáo tài chính năm gần nhất;

- Phương án 2: Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với mục đích thực hiện Dự án này.

Các tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư (nếu có).

c) Điều kiện về năng lực triển khai:

Người tham gia đấu giá chứng minh đã có kinh nghiệm thực hiện các dự án đầu tư xây dựng có tính chất, quy mô tương tự dự án đấu giá, theo 01 (một) trong 02 (hai) phương án sau:

- Phương án 1: Người tham gia đấu giá có kinh nghiệm là Chủ đầu tư đã thực hiện đầu tư xây dựng ít nhất 01 (một) dự án tương tự. Dự án tương tự là dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Nhà ở, hoặc khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai; trong đó diện tích dự án không nhỏ hơn 4,26 ha, có công trình nhà ở cao tầng hoặc công trình hỗn hợp thương mại, dịch vụ cấp I theo phân cấp xây dựng công trình của pháp luật về xây dựng.

- Phương án 2: Người tham gia đấu giá có kinh nghiệm là Chủ đầu tư thực hiện dự án đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đã thực hiện ít nhất 01 (một) dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Nhà ở, hoặc khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai, có diện tích dự án không nhỏ hơn 4,26 ha.

+ Đã thực hiện ít nhất 01 (một) dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 30

¹⁴ Điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023: “c) Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản thông qua dự án bất động sản phải có vốn chủ sở hữu **không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 ha**, không thấp hơn 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên và phải bảo đảm khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư; trường hợp doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đồng thời thực hiện nhiều dự án thì phải có vốn chủ sở hữu đủ phân bổ để bảo đảm tỷ lệ nêu trên của từng dự án để thực hiện toàn bộ các dự án.”

Luật Nhà ở, hoặc khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai, có công trình nhà ở cao tầng hoặc công trình thương mại, dịch vụ cấp I theo phân cấp xây dựng công trình của pháp luật về xây dựng.

(Dự án đã thực hiện là dự án đã hoàn thành hoặc hoàn thành từng phần, đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng, Người tham gia đấu giá cung cấp tài liệu chứng minh dự án đã hoàn thành).

3. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

a) Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong giờ hành chính, liên tục, thời gian theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

b) Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá theo mẫu do tổ chức có chức năng thực hiện cuộc đấu giá tài sản phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch và cam kết tiến độ triển khai dự án theo đúng quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1179/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh (bản chính).

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (bản sao có chứng thực).

- Báo cáo tóm tắt dự án đầu tư, kèm bảng khái toán tổng mức đầu tư dự án, trong đó nêu rõ các nội dung về quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ đầu tư và sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án (bản chính).

- Báo cáo tài chính có kiểm toán 02 năm gần nhất (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). Trường hợp Báo cáo tài chính năm gần nhất chưa được kiểm toán do mới kết thúc năm dương lịch thì Người tham gia đấu giá phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực, tính chính xác của Báo cáo tài chính do doanh nghiệp lập nhưng chưa được kiểm toán.

- Chứng minh vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án thể hiện tại Báo cáo tài chính năm gần nhất không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Cam kết hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với mục đích thực hiện Dự án này (bản chính).

- Các tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư (nếu có).

- Người được tổ chức ủy quyền tham gia đấu giá phải có văn bản ủy quyền theo quy định (bản chính).

- Đối với hồ sơ chứng minh năng lực triển khai dự án, Người tham gia đấu giá cung cấp đồng thời các tài liệu sau:

+ Văn bản công nhận chủ đầu tư Dự án đối với dự án là Chủ đầu tư (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

+ Giấy phép xây dựng các công trình (nếu dự án buộc phải có Giấy phép xây dựng) thuộc thành phần của dự án đã hoàn thành, nghiệm thu và bàn giao (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

+ Biên bản bàn giao, nghiệm thu hoặc Bản quyết toán giá trị công trình thuộc thành phần của dự án đã hoàn thành (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).

Người tham gia đấu giá nộp 02 (hai) bộ hồ sơ có niêm phong cho tổ chức có chức năng thực hiện cuộc đấu giá tài sản. Thành phần hồ sơ phải có đóng dấu pháp nhân của Người tham gia đấu giá, hồ sơ là bản sao phải được chứng thực theo quy định; hồ sơ được đóng thùng bên ngoài thùng ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của Người tham gia đấu giá và ghi tên từng thành phần hồ sơ bên trong.

c) Ngay sau khi kết thúc thời hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tổ chức có chức năng thực hiện cuộc đấu giá tài sản gửi 01 (một) bộ hồ sơ (của từng Người tham gia đấu giá) về Sở Tài chính để xét duyệt điều kiện của Người tham gia đấu giá theo các điều kiện quy định tại khoản 2 Mục IV của Phương án này và quy định của pháp luật có liên quan tại thời điểm đấu giá tài sản.

V. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian dự kiến tổ chức bán đấu giá tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Từ tháng 12 năm 2024.

2. Giá khởi điểm

a) Giá khởi điểm để đấu giá tài sản gắn liền với đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

b) Giá trị tài sản gắn liền với đất trong giá trúng đấu giá là giá trị tài sản gắn liền với đất trong tổng giá khởi điểm đấu giá tài sản; giá trị quyền sử dụng đất bằng giá trúng đấu giá trừ (-) giá trị tài sản gắn liền với đất trong tổng giá khởi điểm đấu giá tài sản.

3. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước phải nộp

a) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định hiện hành, khoản tiền này không được hoàn trả lại. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc bán đấu giá. Không hoàn lại tiền hồ sơ đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.

b) Khoản tiền đặt trước được nộp trước ngày mở phiên đấu giá.

4. Xử lý tiền đặt trước

a) Tổ chức đấu giá tài sản không được sử dụng tiền đặt trước của Người tham gia đấu giá vào bất kỳ mục đích nào khác. Chậm nhất hai (02) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Tổ chức đấu giá tài sản phải nộp vào Tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk đối với khoản tiền đặt trước và tiền lãi tính đến ngày nộp (nếu có) của Người trúng đấu giá tài sản;

b) Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua, bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua tài sản

đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Người tham gia đấu giá được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp quy định tại khoản 3, 4 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản;

d) Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản.

5. Nguyên tắc, trình tự tiến hành đấu giá

a) Nguyên tắc:

- Tuân thủ quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan.

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

- Cuộc đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

b) Trình tự tiến hành đấu giá:

Trình tự tiến hành đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản, phù hợp với hình thức đấu giá.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

c) Bước giá: 1.000.000.000 (một tỷ) đồng.

Hình thức đấu giá, bước giá phải được quy định trong Quy chế cuộc đấu giá và công bố công khai cho người tham gia đấu giá biết.

7. Công khai giá khởi điểm, phương thức đấu giá

Giá khởi điểm và phương thức đấu giá được công khai, quy định trong Quy chế cuộc đấu giá và công bố công khai cho người tham gia đấu giá biết.

8. Niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá

- Niêm yết việc bán đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản phải niêm yết công khai việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 35 Luật Đấu giá tài sản.

- Thông báo công khai việc đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản thực hiện theo Điều 57 Luật Đấu giá tài sản.

- Thông tin về việc đấu giá tài sản công được niêm yết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công hoặc Trang thông tin điện tử về tài sản công.

9. Thời hạn đăng ký tham gia đấu giá

Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

10. Kinh phí, nguồn kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

11. Nộp tiền trúng đấu giá

a) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của UBND tỉnh, Sở Tài chính gửi thông báo cho người đã trúng đấu giá để ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

b) Thời gian nộp tiền trúng đấu giá:

- Đối với tài sản gắn liền với đất:

+ Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản (giá trị của tài sản gắn liền với đất) cho Sở Tài chính.

+ Trường hợp quá thời hạn quy định nêu trên (90 ngày) mà người trúng đấu giá chưa thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán tài sản thực hiện hủy bỏ Hợp đồng đã ký kết và người trúng đấu giá không được nhận lại số tiền tương ứng với khoản tiền đặt cọc.

- Đối với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:

+ Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của UBND tỉnh, cơ quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

+ Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan thuế.

+ Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại điểm b khoản này thì sau 120 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình UBND tỉnh hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

+ Cơ quan thuế thông báo cho Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

c) Trường hợp Người trúng đấu giá được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nhưng không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa thì Người trúng đấu giá phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp được xác định như sau:

- Trường hợp được gia hạn thời gian sử dụng theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP thì khoản tiền tương ứng với mức tiền thuê đất phải nộp đối với thời gian chậm tiến độ thực hiện dự án trong thời gian này,

được tính theo số tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo hướng dẫn tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP;

- Trường hợp không thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất hoặc thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất nhưng không làm thủ tục được gia hạn hoặc đã hết thời gian được gia hạn theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, nhưng vẫn không đưa đất vào sử dụng và Nhà nước chưa có Quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật thì phải nộp cho Nhà nước khoản tiền được tính bằng với tiền thuê đất hàng năm đối với khoảng thời gian từ khi được giao đất đến thời điểm chính thức có quyết định thu hồi đất.

d) Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

12. Lựa chọn đơn vị thực hiện bán đấu giá

Sau khi có Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của UBND tỉnh, Sở Tài chính lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản để thực hiện việc đấu giá tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

13. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản phải ghi kết quả đấu giá vào Sổ đăng ký đấu giá tài sản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan tổ chức thực hiện việc đấu giá.

b) Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Sở Tài chính nhận bàn giao hồ sơ (*Biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá,...*) từ đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá để tổng hợp kết quả đấu giá tài sản tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả đấu giá tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

c) Việc chuyển hồ sơ cuộc đấu giá và hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, phê duyệt kết quả đấu giá tài sản thực hiện theo quy định tại Điều 45 và Điều 46 của Luật Đấu giá tài sản.

14. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá

Sau khi người trúng đấu giá hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Trình UBND tỉnh ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

b) Chuyển hồ sơ đến tổ chức đăng ký đất đai hoặc chi nhánh của tổ chức đăng ký đất đai để thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định;

c) Ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND thành phố Buon Ma Thuột, UBND phường Tân Thành (nơi có đất) tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho

người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

15. Trường hợp đấu giá không thành, xử lý trong trường hợp đấu giá không thành

1. Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm

a) Các trường hợp đấu giá không thành theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

b) Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có 01 người đăng ký tham gia đấu giá;

c) Có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có 01 người tham gia cuộc đấu giá hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có 01 người trả giá hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có 01 người trả giá hợp lệ.

2. Xử lý tài sản trong trường hợp đấu giá không thành

Sở Tài chính báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xử lý tài sản trong trường hợp đấu giá không thành theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của pháp luật về đất đai./.
